cưTOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: **23**/2025/HS-ST
Ngày 21/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thị
2. Ông Phạm Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tri - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Xuân P;** Tên gọi khác: Không;Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/8/1984; N sinh: Huyện T, tỉnh Phú Thọ; HKTT và chỗ ở: Khu F xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Phạm Xuân Đ, sinh năm: 1958, hiện ở khu F xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Mẹ đẻ: Đặng Thanh C, sinh năm: 1957, hiện ở khu F xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; A, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Bùi Thị Hương T, sinh năm: 1987, hiện ở khu F xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án này, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ từ ngày 21/01/2025 đến ngày 23/3/2025. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Chu Quý T1, sinh năm 1984. Vắng mặt

Nơi cư trú: Khu G, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

+ Anh Bùi Văn C1, sinh năm 1973. Vắng mặt

Nơi cư trú: Khu B, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

+ Chị Dương Thị Kim C2, sinh năm 1970. Vắng mặt

Nơi cư trú: Khu A, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

+ Anh Nguyễn Hồng L, sinh năm 1969. Vắng mặt

Nơi cư trú: Khu G, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút, ngày 17/12/2024, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Phạm Xuân P, sinh năm: 1984, trú tại: Khu F xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ có dấu hiệu thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề tại nhà ở của mình thuộc khu F xã Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành kiểm tra, xác minh đối với Phạm Xuân P, P khai nhận đã đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với các đối tượng gồm: Chu Quý T1, sinh năm: 1984, trú tại: Khu G xã Đ; Bùi Văn C1, sinh năm: 1973, trú tại: Khu B, xã M, huyện T; Dương Thị Kim C2, sinh năm: 1970, trú tại: Khu A xã V, huyện T và Nguyễn Hồng L, sinh năm: 1969, trú tại: Khu G xã Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành lập biên bản sự việc đối với Phạm Xuân P về hành vi đánh bạc, tạm giữ các đồ vật, tài liệu có liên quan gồm: 01 tờ giấy A4, hình chữ nhật, kích thước (29,5 x 21)cm, một mặt có in các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen và có in chữ "TRƯỜNG THCS ĐỒNG XUÂN", một mặt có ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen, góc trên cùng bên trái ghi "D 04 x 30"; 01 mảnh giấy hình chữ nhật, kích thước (16 x 10,5)cm, một mặt có in các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen và có 02 chữ "Phú" được viết bằng mực màu xanh, một mặt có ghi các chữ, số, ký tự bằng mực màu xanh, phía dưới cùng bên trái của các chữ, số, ký tự có chữ "Cặp"; 01 mảnh giấy hình vuông, kích thước (10 x 10)cm, một mặt có ghi các chữ, số, ký tự bằng mực màu đen, góc phía trên cùng bên trái ghi "Lo", một mặt không có nội dung gì; Số tiền: 2.900.000đ; 01 chiếc bút bi, nhãn hiệu "TL027", vỏ trong suốt, mực màu đen, bút vẫn còn mực, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A11, màu đen, số seri: R9JNA06SEPJ, số imei 1: 356938146986154, số imei 2: 356489846986151, gắn sim số 0373580222, điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A31, màu xanh, số seri: RF8N32VBP0K, số imei 1: 354565112371962, số imei 2: 354566112371960, gắn sim số 0984940666, điện thoại đã qua sử dụng.

Căn cứ lời khai của Phạm Xuân P, Cơ quan điều tra triệu tập những người đã mua số lô, số đề của P gồm là Chu Quý T1, Bùi Văn C1, Dương Thị Kim C2 và Nguyễn Hồng L. Tại Cơ quan điều tra P tự giao nộp 2.486.000đ. T1 tự giao nộp: Số tiền 1.225.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số máy

MKQL2VN/A, số sê ri FK1QJHHLGRY7, IMEI 353316074119499, điện thoại gắn 01 sim số 0398866728, điện thoại đã qua sử dụng. Chắc tự giao nộp: Số tiền 805.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 7 Plus, số máy MNRO2LL/A, số sê ri FCFVL51HHG07, IMEI 356571083415869, gắn sim số 0385065886, điện thoại đã qua sử dụng. L tự giao nộp: Số tiền 960.000đ; 01 tờ giấy lịch, mặt trước tờ lịch thứ hai ngày 16/12/2024, mặt sau ghi: Lô 36,63,33,35,79,97,16,61,15,51/3đ, Đề 15,51/20k và 30x23=690+40/730 bằng mực màu đen. C2 tự giao nộp: Số tiền 1.680.000đ; 01 tờ giấy vở kẻ ngang HONG HA, một mặt ghi: dây 04 = 240 x 30K; dây 14 = 240 x 30; dây 03 = 240 x 30; dây 13 = 160 x 20; dây 23 = 240 x 30; dây 34 = 240 x 30; X3: 56.30.63 = 40; X3: 73.63.30 = 100; X3: 56.30.73 = 100, Lô 56/65 = 10 bằng mực màu xanh, một mặt không có nội dung gì.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng đã khai nhận hành vi của mình như sau:

Phạm Xuân P cùng Chu Quý T1, Bùi Văn C1, Dương Thị Kim C2 và Nguyễn Hồng L đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề, dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày để làm căn cứ xác định, tính toán thắng thua với cách thức và tỷ lệ cá cược như sau: Đối với số đề, người mua tùy ý mua các số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99, nếu số đã mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì thắng bạc (trúng đề), tỷ lệ thắng gấp 70 lần tiền cược, nếu không trùng thì thua bạc và mất toàn bộ tiền cược, tỷ lệ cược thấp nhất là 1.000đ. Đối với số đề ba càng, người mua tùy ý mua các số tự nhiên có ba chữ số từ 000 đến 999, nếu số đã mua trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì thắng bạc (trúng đề ba càng), tỷ lệ thắng gấp 300 lần tiền cược, tỷ lệ cược thấp nhất là 1.000đ. Đối với số lô, người mua tùy ý mua các số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99, nếu số đã mua trùng với hai số cuối của một trong tất cả các giải thì thắng bạc (trúng lô), quy ước 23.000đ/ 01 điểm lô, tỷ lệ thắng là 01 điểm được 80.000đ, tỷ lệ cược thấp nhất là 01 điểm lô. Đối với lô xiên ba, người mua tùy ý mua các bộ gồm 03 số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99, nếu bộ số đã mua đều trùng với hai số cuối của một trong tất cả các giải thì thắng bạc (trúng lô xiên ba), quy ước 10.000đ/ 01 điểm lô xiên ba, tỷ lệ thắng là 01 điểm được 400.000đ, tỷ lệ cược thấp nhất là 01 điểm lô.

Ngày 16/12/2024:

Khoảng 15 giờ 50 phút, khi P đang ở nhà thuộc khu F xã Đ thì nhận được tin nhắn của T1 qua ứng dụng Z (tài khoản Zalo của P là "Phạm Xuân P", tài khoản Zalo của T1 thể hiện trên máy điện thoại của P là "T"), T1 mua của P các số đề, các số ba càng, các số lô với tổng số tiền 700.000đ, T1 chưa trả số tiền này cho P. Sau khi đối chiếu kết quả xổ số mở thưởng cùng ngày xác định T1 trúng thưởng 400.000đ, trừ đi số tiền T1 mua số lô, số đề, T1 nợ P số tiền 300.000đ thể hiện tại tin nhắn Phú nhắn cho T1 qua Zalo với nội dung "-300", nội dung tin nhắn đã kiểm tra. Tổng số tiền P đánh bạc với Thái ngày 16/12/2024 là 1.100.000đ.

Khoảng 16 giờ 45 phút, P nhận được tin nhắn của C1 qua ứng dụng Zalo (tài khoản Zalo của C1 thể hiện trên máy điện thoại của P là "A chăc") Chắc mua của P các số lô với tổng số tiền 460.000đ, C1 chưa trả số tiền này cho P. Sau khi đối chiếu kết quả xổ số mở thưởng cùng ngày xác định Chắc trúng thưởng 1.200.000đ. Trừ đi số tiền Chắc mua số lô và trước đó C1 nợ tiền sửa xe của P 265.000đ, P còn nợ Chắc 475.000đ, P nhắn tin cho Chắc tin nhắn "+475". Toàn bộ tin nhắn mua số lô, tin nhắn xác nhận đều đã được kiểm tra. Tổng số tiền P đánh bạc với Chắc ngày 16/12/2024 là 1.660.000đ.

Khoảng 17 giờ 15 phút, khi P đang ở nhà thì C2 đến mua của P các số đề với tổng số tiền 500.000đ. C2 đưa cho P 01 mảnh giấy ghi sẵn các số đề, P nhận cáp đề, P chiết khấu cho C2 80.000đ, C2 đã trả cho P số tiền 420.000đ. Sau khi đối chiếu kết quả xổ số mở thưởng cùng ngày xác định C2 trúng thưởng 1.400.000đ. P chưa trả số này cho C2. Tổng số tiền P đánh bạc với C2 ngày 16/12/2024 là 1.900.000đ. Toàn bộ hành vi của C2 đến nhà ở của P, đưa cho P cáp đề và tiền đánh đề đã được trích xuất từ camera gia đình P, P và C2 đã được xem lại video, giải trình và xác nhận hành vi vi phạm của mình.

Khoảng 17 giờ 30 phút, khi P đang ở nhà thì L đến mua các số lô, các số đề với tổng số tiền 730.000đ. P ghi các số lô, số đề mà L mua vào 01 tờ giấy lịch (cáp lô, đề) và đưa cho Lâm giữ (cáp đề đã thu giữ, kiểm tra, tiến hành cho P và L xác nhận). Sau khi đối chiếu kết quả xổ số mở thưởng cùng ngày xác định L trúng thưởng 960.000đ. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày16/12/2025 L đến nhà P để lấy tiền, P đã trả cho L 960.000đ. Tổng số tiền P đánh bạc với L ngày 16/12/2024 là 1.690.000đ.

Ngày 16/12/2024, P không bán số lô, số đề cho ai khác. Xác định, tổng số tiền P đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề ngày 16/12/2024 cùng các đối tượng là 6.350.000đ.

Ngày 17/12/2024:

Khoảng 15 giờ 30 phút, khi P đang ở nhà nhận được tin nhắn của C2 qua ứng dụng Zalo (tài khoản Zalo của C2 thể hiện trên máy điện thoại của P là "Cô Cuc VL"), nội dung C2 chuyển cho P hình ảnh 01 mảnh giấy ghi các số lô, các số đề để mua của P, tổng số tiền mua là 1.600.000đ, P đồng ý, nhắn tin trả lời "Ok". Đến khoảng 17 giờ 30 phút, P tiếp tục nhận được tin nhắn của C2 mua các số lô với số tiền 460.000đ và nhắn tin thêm "ti ba ra gui tien nhe". Khoảng 17 giờ 50 phút, khi P đang ở nhà thì C2 đến, C2 tiếp tục mua thêm số lô với số tiền 230.000đ (được thể hiện tại video thu giữ tại camera gia đình P). Nội dung tin nhắn trên điện thoại đã được kiểm tra. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 2.290.000đ. P chiết khấu cho C2 200.000đ, C2 phải trả cho P số tiền 2.090.000đ. Do ngày 16/12/2024, C2 thắng bạc của P được số tiền 1.400.000đ nhưng P chưa trả cho C2 nên sau khi trừ đi số tiền này, C2 đã trả cho P số tiền 690.000đ. Hành vi đánh bạc bị phát hiện trước thời điểm mở thưởng giải xổ số vì vậy tổng số tiền P đánh bạc với Cúc ngày 17/12/2024 là 2.290.000đ.

Khoảng 16 giờ 00 phút, P nhận được tin nhắn của Chắc qua ứng dụng Zalo, Chắc mua của P các số lô với tổng số tiền 345.000đ, C1 chưa trả số tiền này cho P. Tin nhắn trên điện thoại đã được kiểm tra. Hành vi đánh bạc bị phát hiện trước thời điểm mở thưởng giải xổ số vì vậy tổng số tiền P đánh bạc với Chắc ngày 17/12/2024 là 345.000đ.

Khoảng 16 giờ 30 phút, P nhận được tin nhắn của T1 qua ứng dụng Zalo, T1 mua của P các số lô, các số đề với tổng số tiền 525.000đ, T1 chưa trả số tiền này cho P. Tin nhắn trên điện thoại đã được kiểm tra. Hành vi đánh bạc bị phát hiện trước thời điểm mở thưởng giải xổ số vì vậy tổng số tiền P đánh bạc với Thái ngày 17/12/2024 là 525.000đ.

Khoảng 16 giờ 50 phút, khi P đang ở nhà thì L đến đưa cho P 01 cáp lô, đề mà L ghi các số lô, các số đề muốn mua của P với tổng số tiền là 546.000đ, L đã trả đủ số tiền trên cho P (cáp lô đề đã thu giữ, kiểm tra, cho P và L xác nhận). Hành vi đánh bạc bị phát hiện trước thời điểm mở thưởng giải xổ số vì vậy tổng số tiền P đánh bạc với L ngày 17/12/2024 là 546.000đ.

Ngày 17/12/2024, P không bán số lô, số đề cho ai khác. Xác định, tổng số tiền P đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề ngày 17/12/2024 cùng các đối tượng là 3.706.000đ.

Sau khi bán số lô, số đề cho các đối tượng trong các ngày 16/12/2024 và 17/12/2024, Phạm Xuân P khai nhận đều tổng hợp lại, chuyển tất cả cho Trần Minh T2, sinh năm: 1986, trú tại: Khu D, thị trấn T, huyện T qua tin nhắn Zalo để hưởng phần trăm hoa hồng. Cơ quan điều tra triệu tập Trần Minh T2 đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Trần Minh T2 không thừa nhận việc thỏa thuận, nhận bảng số lô, số đề của P. Tiến hành đối chất giữa P và T2, cả P và T2 đều khai tương tự lời khai trước Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, lời khai nhận tội của Phạm Xuân P các vật chứng thu giữ, lời khai của những người liên quan, hình ảnh dữ liệu camera an ninh, các biên bản kiểm tra điện thoại và biên bản xác minh khác là phù hợp thể hiện rõ hành vi phạm tội, Phạm Xuân P phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề vào ngày 16/12/2024.

Ngày 17/12/2024, số tiền đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề của Phạm Xuân P là 3.706.000đ, P không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, vì vậy hành vi không cấu thành tội đánh bạc.

Đối với Chu Quý T1, Bùi Văn C1, Dương Thị Kim C2 và Nguyễn Hồng L có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề với Phạm Xuân P vào ngày 16/12/2024 và ngày 17/12/2024, T1, C1, C2 và L đều không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, số tiền đánh bạc của T1, C1, C2 và L đều dưới 5.000.000đ, do vậy, hành vi không cấu thành tội đánh bạc.

Đối với Trần Minh T2, không đủ căn cứ xác định việc T2 là người nhận bảng lô, số đề của P vào ngày 16/12/2024 và ngày 17/12/2024, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về động cơ, mục đích, nguyên nhân của hành vi phạm tội: Vì động cơ kinh tế, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên bị cáo Phạm Xuân P đã thực hiện hành vi Đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề.

Về tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về trật tự công cộng, bị cáo đã phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện nộp số tiền đánh bạc, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về vật chứng và xử lý vật chứng:

01 tờ giấy A4, hình chữ nhật, kích thước (29,5 x 21)cm, một mặt có in các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen và có in chữ "TRƯỜNG THCS ĐỒNG XUÂN", một mặt có ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen, góc trên cùng bên trái ghi "D 04 x 30"; 01 mảnh giấy hình chữ nhật, kích thước (16 x 10,5)cm, một mặt có in các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen và có 02 chữ "Phú" được viết bằng mực màu xanh, một mặt có ghi các chữ, số, ký tự bằng mực màu xanh, phía dưới cùng bên trái của các chữ, số, ký tự có chữ "Cặp"; 01 mảnh giấy hình vuông, kích thước (10 x 10)cm, một mặt có ghi các chữ, số, ký tự bằng mực màu đen, góc phía trên cùng bên trái ghi "Lo", một mặt không có nội dung gì; 01 tờ giấy lịch, mặt trước tờ lịch thứ hai ngày 16/12/2024, mặt sau ghi: Lô 36,63,33,35,79,97,16,61,15,51/3đ, Đề 15,51/20k và 30x23=690+40/730 bằng mực màu đen; 01 tờ giấy vở kẻ ngang HONG HA, một mặt ghi: dây 04 = 240 x 30K; dây 14 = 240 x 30; dây 03 = 240 x 30; dây 13 = 160 x 20; dây 23 = 240 x 30; dây 34 = 240 x 30; X3: 56.30.63 = 40; X3: 73.63.30 = 100; X3: 56.30.73 = 100, Lô 56/65 = 10 bằng mực màu xanh, một mặt không có nội dung gì; là vật chứng chứng của vụ án, đánh số bút lục lưu cùng hồ sơ vụ án.

Số tiền 10.056.000đ (mười triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng) là tiền các đối tượng sự dụng để đánh bạc giao nộp cho Cơ quan điều tra, là vật chứng của vụ án được quản lý tại tài khoản tạm giữ Công an tỉnh P.

01 chiếc bút bi, nhãn hiệu "TL027", vỏ trong suốt, mực màu đen, bút vẫn còn mực, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A11, màu đen, số seri: R9JNA06SEPJ, số imei 1: 356938146986154, số

imei 2: 356489846986151, gắn sim số 0373580222, điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A31, màu xanh, số seri: RF8N32VBP0K, số imei 1: 354565112371962, số imei 2: 354566112371960, gắn sim số 0984940666, điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số máy MKQL2VN/A, số sê ri FK1QJHHLGRY7, IMEI 353316074119499, gắn 01 sim số 0398866728, điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 7 Plus, số máy MNRO2LL/A, số sê ri FCFVL51HHG07, IMEI 356571083415869, gắn sim số 0385065886, điện thoại đã qua sử dụng; là vật chứng của vụ án, được bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh P;

Về điều kiện kinh tế: Qua xác minh, ngoài 02 chiếc điện thoại di động đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, Phạm Xuân P sở hữu 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 19K1 – 029.87, ngoài ra không có tài sản gì riêng gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKSTB ngày 19 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba truy tố các bị cáo Phạm Xuân P về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Xuân P từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được Quyết định thi hành án. Bị cáo Phạm Xuân P phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS:

+ Đối với 01 tờ giấy A4, hình chữ nhật, kích thước (29,5 x 21)cm, một mặt có in các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen và có in chữ "TRƯỜNG THCS ĐỒNG XUÂN", một mặt có ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen, góc trên cùng bên trái ghi "D 04 x 30"; 01 mảnh giấy hình chữ nhật, kích thước (16 x 10,5)cm, một mặt có in các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen và có 02 chữ "Phú" được viết bằng mực màu xanh, một mặt có ghi các chữ, số, ký tự bằng mực

màu xanh, phía dưới cùng bên trái của các chữ, số, ký tự có chữ "Cặp"; 01 mảnh giấy hình vuông, kích thước (10 x 10)cm, một mặt có ghi các chữ, số, ký tự bằng mực màu đen, góc phía trên cùng bên trái ghi "Lo", một mặt không có nội dung gì; 01 tờ giấy lịch, mặt trước tờ lịch thứ hai ngày 16/12/2024, mặt sau ghi: Lô 36,63,33,35,79,97,16,61,15,51/3đ, Đề 15,51/20k và 30x23=690+40/730 bằng mực màu đen; 01 tờ giấy vở kẻ ngang HONG HA, một mặt ghi: dây 04 = 240 x 30K; dây 14 = 240 x 30; dây 03 = 240 x 30; dây 13 = 160 x 20; dây 23 = 240 x 30; dây 34 = 240 x 30; X3: 56.30.63 = 40; X3: 73.63.30 = 100; X3: 56.30.73 = 100, Lô 56/65 = 10 bằng mực màu xanh, một mặt không có nội dung gì; Đây là các vật chứng của vụ án nên cần được lưu trong hồ sơ.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc bút bi, nhãn hiệu "TL027", vỏ trong suốt, mực màu đen, bút vẫn còn mực, đã qua sử dụng; 01 sim số thuê bao 0373580222 và 01 sim số thuê bao 0984940666 của Phạm Xuân P; 01 sim số 0398866728 của Chu Quý T1; sim số 0385065886 của Bùi Văn C1 do sử dụng vào thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A11, màu đen, số seri: R9JNA06SEPJ, số imei 1: 356938146986154, số imei 2: 356489846986151 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A31, màu xanh, số seri: RF8N32VBP0K, số imei 1: 354565112371962, số imei 2: 354566112371960, của Phạm Xuân P; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số máy MKQL2VN/A, số sê ri FK1QJHHLGRY7, IMEI 353316074119499 của Chu Quý T1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 7 Plus, số máy MNRO2LL/A, số sê ri FCFVL51HHG07, IMEI 356571083415869 của Bùi Văn C1 do đều là công cụ sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.056.000đ (mười triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng) là tiền bạc bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc.

- Về hành vi mua số lô, số đề của Chu Quý T1, Bùi Văn C1, Dương Thị Kim C2 và Nguyễn Hồng L với Phạm Xuân P vào ngày 16/12/2024 và ngày 17/12/2024; số tiền sử dụng để đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, qua xác minh các đối tượng trên chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện T chuyển đến Công an huyện T xử lý theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là phù hợp

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều nhất trí và không ai có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 16/12/2024, tại nhà ở của mình thuộc khu F xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Phạm Xuân P có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Chu Quý T1 với số tiền 1.100.000đ, bán cho Bùi Văn C1 với số tiền 1.660.000đ, bán cho Dương Thị Kim C2 với số tiền 1.900.000đ và bán cho Nguyễn Hồng L với số tiền 1.690.000đ, số tiền đánh bạc của Phú ngày 16/12/2024 là 6.350.000đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

Do đó, Phạm Xuân P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo nhận thức được hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật nên các bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Xuân P phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321của Bộ luật Hình sự quy định như sau:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi

phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ".

Đối với Chu Quý T1, Bùi Văn C1, Dương Thị Kim C2, Nguyễn Hồng L đã thực hiện hành vi đánh bạc với Phạm Xuân P, tuy nhiên số tiền mỗi người sử dụng để đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng, nhân thân đều không có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc. Vì vậy, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Công an huyện T để xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có điều kiện để nhận thức về pháp luật, có sức khỏe và hiểu biết xã hội nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật dẫn đến phạm tội. Vì vậy, đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt tương thích với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện giao nộp lại số tiền thu lời bất chính . Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và ổn định, đã phạm tội ít nghiêm trọng có khung hình phạt tù không quá 03 năm nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Xuân P từ 09 tháng cải tạo không giam giữ đến 12 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Xét thấy, bị cáo Phạm Xuân P không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Đối với: 01 tờ giấy A4, hình chữ nhật, kích thước (29,5 x 21)cm, một mặt có in các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen và có in chữ "TRƯỜNG THCS ĐỒNG XUÂN", một mặt có ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen, góc trên

cùng bên trái ghi "D 04 x 30"; 01 mảnh giấy hình chữ nhật, kích thước (16 x 10,5)cm, một mặt có in các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen và có 02 chữ "Phú" được viết bằng mực màu xanh, một mặt có ghi các chữ, số, ký tự bằng mực màu xanh, phía dưới cùng bên trái của các chữ, số, ký tự có chữ "Cặp"; 01 mảnh giấy hình vuông, kích thước (10 x 10)cm, một mặt có ghi các chữ, số, ký tự bằng mực màu đen, góc phía trên cùng bên trái ghi "Lo", một mặt không có nội dung gì; 01 tờ giấy lịch, mặt trước tờ lịch thứ hai ngày 16/12/2024, mặt sau ghi: Lô 36,63,33,35,79,97,16,61,15,51/3đ, Đề 15,51/20k và 30x23=690+40/730 bằng mực màu đen; 01 tờ giấy vở kẻ ngang HONG HA, một mặt ghi: dây 04 = 240 x 30K; dây 14 = 240 x 30; dây 03 = 240 x 30; dây 13 = 160 x 20; dây 23 = 240 x 30; dây 34 = 240 x 30; X3: 56.30.63 = 40; X3: 73.63.30 = 100; X3: 56.30.73 = 100, Lô 56/65 = 10 bằng mực màu xanh, một mặt không có nội dung gì. Đây là các vật chứng của vụ án nên cần được lưu trong hồ sơ là phù hợp.

+ Đối với: 01 chiếc bút bi, nhãn hiệu "TL027", vỏ trong suốt, mực màu đen, bút vẫn còn mực, đã qua sử dụng; 01 sim số thuê bao 0373580222 và 01 sim số thuê bao 0984940666 của Phạm Xuân P; 01 sim số 0398866728 của Chu Quý T1; sim số 0385065886 của Bùi Văn C1 do sử dụng vào thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A11, màu đen, số seri: R9JNA06SEPJ, số imei 1: 356938146986154, số imei 2: 356489846986151 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A31, màu xanh, số seri: RF8N32VBP0K, số imei 1: 354565112371962, số imei 2: 354566112371960, của Phạm Xuân P; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số máy MKQL2VN/A, số sê ri FK1QJHHLGRY7, IMEI 353316074119499 của Chu Quý T1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 7 Plus, số máy MNRO2LL/A, số sê ri FCFVL51HHG07, IMEI 356571083415869 của Bùi Văn C1 do đều là công cụ sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền 10.056.000đ (mười triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng) là tiền bạc bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/4/2025 giữa Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba)

[7] Đối với hành vi mua số lô, số đề của Chu Quý T1, Bùi Văn C1, Dương Thị Kim C2 và Nguyễn Hồng L với Phạm Xuân P vào ngày 16/12/2024 và ngày 17/12/2024; số tiền sử dụng để đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình

sự, qua xác minh các đối tượng trên chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện T chuyển đến Công an huyện T xử lý theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là phù hợp

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm đ khoản 1 Điều 322, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Phạm Xuân P.

2. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân P phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Phạm Xuân P 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Phạm Xuân P tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự - Công an tỉnh P, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Phạm Xuân P cho UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân đối với các bị cáo.

Buộc bị cáo Phạm Xuân P phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bút bi, nhãn hiệu "TL027", vỏ trong suốt, mực màu đen, bút vẫn còn mực, đã qua sử dụng; 01 sim số thuê bao 0373580222 và 01 sim số thuê bao 0984940666 của Phạm Xuân P; 01 sim số 0398866728 của Chu Quý T1; sim số 0385065886 của Bùi Văn C1

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A11, màu đen, số seri: R9JNA06SEPJ, số imei 1: 356938146986154, số imei 2: 356489846986151 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A31, màu xanh, số seri: RF8N32VBP0K, số imei 1: 354565112371962, số imei 2: 354566112371960, của Phạm Xuân P; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số máy MKQL2VN/A, số sê ri FK1QJHHLGRY7, IMEI 353316074119499 của Chu Quý T1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 7 Plus, số máy MNRO2LL/A, số sê ri FCFVL51HHG07, IMEI 356571083415869 của Bùi Văn C1

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền số tiền 10.056.000đ (mười triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng)

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/4/2025 giữa Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Xuân P1 chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- Chi cục THADS huyện Thanh Ba;
- Công an huyện Thanh Ba;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Lan Anh